

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 12 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Phước.
2. Ông Thái Bá Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 37/TB-TA ngày 05/12/2022 về giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Kim Y**, sinh ngày 02/11/1986; địa chỉ: **Số F, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh WU SHIZHI, sinh ngày 31/10/1984; địa chỉ: **Cổng Trường M, T, T, huyện T, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn **Trần Thị Kim Y** trình bày là vào ngày 16/5/2013, chị **Y** và anh WU SHIZHI có đăng ký kết hôn tại **Văn phòng D** theo giấy chứng nhận kết hôn số J330300-2013-000727. Sau khi kết hôn, chị **Y** nhận thấy vợ chồng không hợp nhau, có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, cách sống và đã ly thân khoảng 02 năm. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **Y** yêu cầu được ly

hôn anh WU SHIZHI. Về nuôi con chung, chị Y trình bày vợ chồng có 02 con chung tên là WU YUQI, sinh ngày 23/3/2015 và WU YUDUO, sinh ngày 07/10/2016, hiện các con chung đang sống chung với chị Y; khi ly hôn, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh WU SHIZHI cấp dưỡng cho con. Ngày 09/12/2022, chị Y rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi hai con chung WU YUQI, sinh ngày 23/3/2015 và WU YUDUO, sinh ngày 07/10/2016. Về tài sản chung không có. Về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Y là công dân Việt Nam và anh WU SHIZHI là công dân nước ngoài, quốc tịch Trung Quốc thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tranh chấp về ly hôn mà có đương sự ở nước ngoài; chị Y cư trú tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và anh WU SHIZHI không có nơi cư trú ở Việt Nam nên Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện của chị Y là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[2] Chị Trần Thị Kim Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Y là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đối với anh WU SHIZHI là đương sự ở nước ngoài, Tòa án đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp số: 45/TTTPDS-TA20 ngày 30/11/2021 tới Cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc để tiến hành việc tổng đạt văn bản tố tụng và các giấy tờ có liên quan đối với đương sự WU SHIZHI. Ngày 03/3/2022, Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có Công hàm đề nghị Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp nói trên của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án không nhận được văn bản thông báo kết quả tổng đạt cũng như văn bản ý kiến của đương sự ở nước ngoài và đương sự ở nước ngoài vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa. Ngay sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài và ngày 05/9/2022 Bộ Tư pháp có Công hàm đề nghị Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa hỗ trợ kiểm tra tình hình và thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp liên quan đến đương sự WU SHIZHI theo Công hàm ngày 03/3/2022 của Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhưng đến nay Tòa án không nhận được

thông báo của Cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện việc tổng đạt cho đương sự ở nước ngoài nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài là phù hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân:

[4.1] Việc kết hôn giữa chị **Trần Thị Kim Y** và anh **W** đã được đăng ký tại **Cục D1** theo chứng nhận kết hôn số J330300-2013-000727 ngày 16/5/2013, phù hợp quy định Luật Hôn nhân nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[4.2] Pháp luật quy định, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác. Tuy nhiên sau khi kết hôn vài năm, do vợ chồng không hợp nhau, có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, cách sống nên đã ly thân cách nay hơn 02 năm. Trong khoảng thời gian ly thân, vợ chồng không hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình. Đối với anh WU SHIZHI, đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được kết quả thực hiện việc tổng đạt cho đương sự ở nước ngoài.

[4.3] Từ những căn cứ trên, xét thấy chị **Y** và anh WU SHIZHI có vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc chị **Y** yêu cầu được ly hôn anh WU SHIZHI là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị **Trần Thị Kim Y** và anh WU SHIZHI.

[5] Về nuôi con chung: Xét thấy việc chị **Y** rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi hai con chung WU YUQI, sinh ngày 23/3/2015 và WU YUDUO, sinh ngày 07/10/2016 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chị **Y** đã rút.

[6] Về chia tài sản: Chị **Y** trình bày không có nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị **Y** trình bày không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị **Y** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[9] Về chi phí tố tụng: Chị **Y** phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 244, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Trần Thị Kim Y** và anh WU SHIZHI.
2. Về nuôi con chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về nuôi con chung do chị **Trần Thị Kim Y** rút một phần yêu cầu khởi kiện.
3. Về chia tài sản: Chị **Y** trình bày không có.
4. Về nợ chung: Chị **Y** trình bày không có.
5. Về án phí: Chị **Trần Thị Kim Y** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004518 ngày 26/10/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.
6. Về chi phí tố tụng: Chị **Trần Thị Kim Y** phải nộp 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004821 ngày 01/12/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.
7. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn kháng cáo của chị **Y** là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật và thời hạn kháng cáo của anh WU SHIZHI là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thúy Hằng